TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H N** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-DS	*H N, ngày 14 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 176/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh T T L, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp P T, xã P T A, huyện H N, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: anh Hồ T H, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp P L A, xã P T B, huyện H N, tỉnh Đồng Tháp; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền các ngày 19/9/2018, 07/11/2018 và 22/02/2019).

Bị đơn: Anh Phạm V N, sinh năm 1985;

Chị Huỳnh T T L, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: ấp P T, xã P T A, huyện H N, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Huỳnh T T L và anh Phạm V N thống nhất liên đới trả cho chị Huỳnh T T L số tiền hụi còn nợ là 94.000.000đ (Chín mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Huỳnh T T L là anh Hồ T H và bị đơn chị Huỳnh T T L, anh Phạm V N đã thống nhất thỏa thuận với nhau:

+ Bị đơn chị Huỳnh Thị T L và anh Phạm V N chịu 2.350.000đ (hai triệu, ba trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Nguyên đơn chị Huỳnh Thị T L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị T L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 475.000đ (bốn trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003994 ngày 26 tháng 9 năm 2018, 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004120 ngày 13 tháng 12 năm 2018 và 375.000đ (ba trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004222 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thì Trang